

Số: 3377 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2011 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 12/10/2007 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước; các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVI;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2818/TTr-SNV-CCHC ngày 13/12/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2020.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

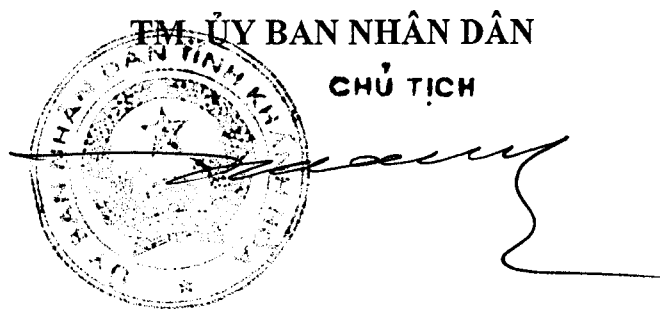
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thi hành);
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh; các đoàn thể cấp tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02b);
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Khánh Hòa;
- Lưu VT, SNV,HLƯ,NgM.

QĐ ban hành CT CCHC 2011-2020

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chiến Thắng



**CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
GIAI ĐOẠN 2011 – 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3377 /QĐ-UBND
ngày 14 /12/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

I. MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVI, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 ban hành theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2001 – 2010; mục tiêu chung của Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2020 là xây dựng bộ máy hành chính Nhà nước tỉnh Khánh Hòa thành một hệ thống hoàn thiện, hiện đại, thông suốt, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đủ năng lực quản lý tốt mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Mục tiêu chung bao gồm:

1. Thể chế, chính sách quản lý trên các lĩnh vực được xây dựng hoàn thiện, đồng bộ, kịp thời, phù hợp với yêu cầu quản lý thực tiễn và tạo động lực mạnh mẽ để kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, chủ động hội nhập quốc tế.

2. Bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được kiện toàn theo quy định của Chính phủ, phù hợp với yêu cầu quản lý đặc thù của địa phương và từng địa bàn, từng loại hình đơn vị hành chính, được phân công, phân cấp rành mạch, có quy chế phối hợp hoạt động, phương pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý một cách khoa học, có công nghệ hành chính hiện đại, môi trường làm việc, giao tiếp văn minh, lịch sự.

3. Chất lượng dịch vụ công đáp ứng tốt nhu cầu của đại đa số người dân, đặc biệt là y tế và giáo dục, đào tạo; hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập được kiện toàn và đổi mới căn bản về mô hình tổ chức, hoạt động; có cơ chế hoạt động và tài chính tự chủ, hiện đại, hiệu quả; thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ lĩnh vực sự nghiệp, dịch vụ công để huy động sự tham gia của các nguồn lực ngoài Nhà nước.

4. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ trình độ, năng lực, số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện nhiệm vụ, công vụ, phục vụ nhân dân; đặc biệt là đủ năng lực để tham mưu, xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, dự án, nhiệm vụ quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính, dịch vụ công có chất lượng.

Tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức được cải cách theo chính sách tiền lương của Chính phủ, đồng thời xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định pháp luật, tính chất, khối lượng, hiệu quả công việc, tạo động lực thực sự cho cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Giai đoạn 2011 – 2015:

a) Các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của tỉnh theo phân cấp được ban hành hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, kịp thời và khả thi, tạo môi trường thật sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch cho các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, hội nhập quốc tế.

Đến năm 2013, bảo đảm các yêu cầu nêu trên đối với các quy định về ưu đãi, thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong, các khu kinh tế, du lịch và khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chính sách, dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương.

b) Trong năm 2012, Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được hoàn thiện, có cải tiến, đổi mới căn bản để bảo đảm chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, chính sách do địa phương ban hành.

c) Hoàn thiện chính sách xã hội hóa để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ công thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của tỉnh.

d) Thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa theo lộ trình chung của Chính phủ. Đến năm 2013, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, công thương, tư pháp, bảo vệ môi trường, thành lập doanh nghiệp tối thiểu 15% so với quy định của Trung ương.

đ) Người dân và doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu thông tin, quy định về thủ tục hành chính của địa phương một cách thuận lợi; cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính được khai thác có hiệu quả.

Đến năm 2015, toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã phải được công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang tin điện tử của các Sở, ngành, UBND cấp huyện.

e) Toàn bộ các phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương được tiếp nhận, giải quyết nhanh chóng, minh bạch, đúng quy định.

g) Khắc phục cơ bản tình trạng chồng chéo, trùng lắp, phân tán hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ trong bộ máy hành chính địa phương; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường.

h) Đến năm 2013, 100% cơ quan hành chính nhà nước của địa phương thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trừ UBND huyện Trường Sa và các xã, thị trấn trực thuộc). Mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại được mở rộng

đạt tối thiểu 50% ở các Sở, ngành, 75% ở cấp huyện và 30% ở cấp xã.

Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 70% vào năm 2015.

i) Mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt trên 60% vào năm 2015.

k) 50% cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 100% công chức cấp xã ở vùng đồng bằng, đô thị và trên 80% ở vùng miền núi, dân tộc thiểu số đạt tiêu chuẩn theo chức danh.

l) Đến năm 2013, Công thông tin điện tử, mạng diện rộng (WAN) và Trung tâm dữ liệu của tỉnh vận hành thông suốt, tốc độ cao, sẵn sàng kết nối với Mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên mạng Internet.

Tất cả các Sở, ngành, UBND cấp huyện có trang tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử được kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh thông qua mạng diện rộng của tỉnh và kết nối Internet để công bố thông tin, thủ tục hành chính, quản lý, điều hành, giao tiếp và giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3 và mức độ 4.

m) Hoàn thành việc đầu tư, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND cấp xã, trong đó đảm bảo các điều kiện triển khai mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại; cán bộ, công chức, viên chức có đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc theo quy định.

2. Giai đoạn 2016 – 2020:

a) Thực hiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm sự công bằng trong phân phối thành quả của đổi mới, của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

b) Các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương được rà soát, thực hiện đồng bộ, đạt mục tiêu; bảo đảm việc quản lý, điều phối, sử dụng các nguồn lực một cách thống nhất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

c) Hoàn thiện cơ chế bảo đảm chất lượng phục vụ của các đơn vị sự nghiệp công, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân;

Mức độ xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo đạt tối thiểu 50% vào năm 2020.

d) Hoàn thiện thể chế về tổ chức, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; thể chế về quyền tham gia, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nhất là trong việc ban hành, thực hiện các quy định, chính sách theo Hiến pháp và pháp luật.

đ) Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt trên 80% vào năm 2020.

e) Từ năm 2016, thủ tục hành chính giữa các cơ quan nhà nước và trong nội

bộ cơ quan nhà nước được cải cách căn bản; làm cho bộ máy hoạt động thông suốt, đồng bộ, góp phần tích cực nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

g) Đến năm 2017, mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp, các cơ quan chuyên môn giúp việc được hoàn thiện bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, có cơ cấu tinh gọn, hoạt động thông suốt, đồng bộ, minh bạch về trách nhiệm giải trình và quản lý hiệu lực, hiệu quả. Đến năm 2020, thẩm quyền và phạm vi quản lý của UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã được phân định hợp lý, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu quả tài nguyên, khoáng sản và các nguồn lực kinh tế - xã hội khác, giải quyết thủ tục hành chính nhanh nhất, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

h) Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80% vào năm 2020.

i) Mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt trên 80% vào năm 2020.

k) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực hoàn thành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; 100% cơ quan nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

l) Đến năm 2020, tiền lương và các khoản thu nhập có tính chất lương bảo đảm cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức và gia đình đạt mức trung bình khá trong xã hội, có tích lũy và dự phòng rủi ro.

m) Đến năm 2020, 90% các văn bản chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và với cơ quan cấp trên được thực hiện dưới dạng điện tử; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện.

Hầu hết các dịch vụ hành chính công được cung cấp trực tuyến qua mạng Internet tối thiểu mức độ 4.

n) Trụ sở của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đầy đủ, hiện đại, văn minh, đáp ứng tốt yêu cầu công vụ.

III. NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Cải cách thể chế:

a) Trong năm 2012 - 2013, tổng rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định, chính sách hiện hành trên các lĩnh vực: ưu đãi, thu hút đầu tư, tài nguyên và môi trường, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, khuyến công, nông nghiệp, nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ.

Trên cơ sở đó, sửa đổi, bổ sung những quy định, chính sách chưa phù hợp, ban hành mới các chính sách cần thiết; tập trung đổi mới cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong, các khu du lịch, kinh

tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2012, ban hành quy chế công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chính sách, dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương.

Trong quá trình xây dựng, ban hành chính sách, có biện pháp cụ thể để huy động sự tham gia tích cực của các ngành, các cấp, các chuyên gia, người dân và doanh nghiệp, khắc phục tình trạng mâu thuẫn, thiếu đồng bộ giữa các mục tiêu chính sách, giữa mục tiêu và giải pháp chính sách.

b) Triển khai toàn diện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi quản lý của địa phương theo lộ trình của Trung ương.

Rà soát và hoàn thiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường trong suốt quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách. Kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả thực hiện các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới.

c) Rà soát, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, trong đó bảo đảm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; có quy định cụ thể về việc xây dựng các đề án chính sách và thực hiện đánh giá tác động của chính sách trước khi ban hành, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp và phân định rõ trách nhiệm giữa các ngành, các cấp trong quản lý thực hiện, theo dõi, đánh giá các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong việc quản lý, điều phối và sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nhanh và bền vững.

đ) Trong năm 2012, tiến hành rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chủ trương xã hội hóa của tỉnh trên các lĩnh vực sự nghiệp, dịch vụ công. Trên cơ sở đó, trong giai đoạn 2012 – 2013, tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách xã hội hóa của tỉnh trên các phương diện: đất đai, nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, nguồn nhân lực, tín dụng và các hình thức hỗ trợ vốn khác, bảo đảm yêu cầu đầy đủ, minh bạch, đồng bộ, thuận lợi cho sự tham gia của các thành phần kinh tế, nhà đầu tư.

Trong giai đoạn 2016 – 2020, hoàn thiện cơ chế bảo đảm chất lượng phục vụ của các đơn vị sự nghiệp công, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Từ 2012 – 2015, thường xuyên rà soát, điều chỉnh hợp lý hóa, đơn giản, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý của các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, loại bỏ triệt để những khâu trung gian, giấy tờ không cần thiết hoặc trùng lặp trong hồ sơ thủ tục, đặc biệt là thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Ngày trong năm 2012, thực hiện rà soát, điều chỉnh, cải tiến quy trình thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, xác định đơn giá giao đất, cho thuê đất gắn với yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa liên thông.

b) Công bố công khai, minh bạch tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương bằng nhiều hình thức thiết thực, thích hợp; các thủ tục hành chính được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới được công bố cập nhật đúng quy định của Chính phủ.

Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định, thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng quy định hành chính, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính ở địa phương.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính địa phương:

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành, hợp lý hóa cơ cấu bên trong của các Sở, ngành theo yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; quy chế hóa các mối quan hệ phối hợp công tác, quản lý liên ngành, lĩnh vực.

Toàn bộ cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương phải hoàn thiện quy chế làm việc, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, công chức và cơ chế phối hợp trong nội bộ cơ quan hành chính.

Xây dựng đề án đánh giá thực trạng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở trên các lĩnh vực trước năm 2013. Triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương các cấp theo quy định mới của Trung ương.

b) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ và thực tiễn địa phương. Trong năm 2013, tổng kết đánh giá thực trạng và xây dựng giải pháp đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các Sở, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Tiếp tục rà soát, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gắn liền với việc rà soát, đơn giản hóa quy trình thủ tục của các lĩnh vực trọng điểm nêu tại điểm a khoản 2, Mục III; trong đó, xác định các cơ quan có liên quan trong quy trình giải quyết thủ tục áp dụng cơ chế một cửa liên thông do cơ quan khác làm đầu mối tiếp nhận – trả kết quả cũng phải thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các khâu, phần việc thuộc trách nhiệm của cơ quan mình.

Mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các Sở và đơn vị cấp xã làm thí điểm chính thức đi vào hoạt động từ quý II năm 2012 theo đúng phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục rút kinh nghiệm, hoàn thiện mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại Ninh Hòa, Cam Ranh và Nha Trang.

Tổng kết, đánh giá việc thí điểm và xây dựng Đề án mở rộng thực hiện mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã.

d) Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn liền với kiện toàn mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng phục vụ. Trước mắt, trong năm 2012 triển khai đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế, đào tạo nghề, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tiếp tục triển khai đối với các lĩnh vực khác để đến năm 2015, hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương trên các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xúc tiến đầu tư, du lịch, thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp phải đảm bảo chất lượng dịch vụ đạt mức độ hài lòng của khách hàng theo mục tiêu đã đề ra.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

a) Ban hành theo thẩm quyền các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, tính chất và khối lượng công việc của từng cơ quan, đơn vị, tiến hành rà soát, hoàn thiện cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, làm cơ sở để xác định biên chế và tuyển dụng, bổ nhiệm.

b) Hoàn thiện quy định của tỉnh về phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hiện tuyển dụng căn cứ tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm theo nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và thu hút người tài.

c) Đổi mới nội dung, chương trình, xây dựng phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khoa học, hiện đại, sát với yêu cầu thực tiễn từng loại chức danh, lĩnh vực công việc, vị trí việc làm.

d) Thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Chính phủ; xây dựng chế độ tiền thưởng thích đáng cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo thẩm quyền được phân cấp.

Đồng thời, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định pháp luật, sát với đặc thù nghề nghiệp, tính chất, khối lượng, kết quả, hiệu quả công việc, tạo động lực thực sự cho cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

đ) Hoàn thiện quy định nhằm minh bạch trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật - đặc biệt là tham nhũng, vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công:

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm mục tiêu tăng tính tự chủ, công khai, minh bạch. Nghiên cứu áp dụng cơ chế khoán, đặt

hàng trong thực hiện nhiệm vụ, dịch vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, các dự án, đề án, đề tài khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

b) Chuẩn bị các điều kiện để triển khai đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả, chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chỉ tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Giai đoạn 2011 – 2020 từng bước thay đổi cơ chế cấp phát ngân sách theo kết quả đầu ra. Trong năm 2012, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định của tỉnh về chế độ chi kinh phí từ ngân sách theo phân cấp, trước hết là kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính.

6. Hiện đại hóa nền hành chính:

a) Bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin đã xác định tại Kế hoạch số 1040/KH-UBND ngày 10/3/2011 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2015. Trong đó, phải tập trung hoàn thành các dự án nâng cấp Trung tâm dữ liệu, nâng cấp Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh, Tin học hóa một số dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 3 ngay trong năm 2012. Hoàn thành dự án Hệ thống kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính đúng tiến độ đã được UBND tỉnh phê duyệt và triển khai bảo đảm yêu cầu đưa mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại 05 Sở và 14 đơn vị cấp xã thí điểm đi vào vận hành chậm nhất trong quý II/2012.

b) Trong năm 2012 – 2013, các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành đầu tư, nâng cấp trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử, bảo đảm kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh thông qua mạng diện rộng của tỉnh (WAN) và kết nối Internet để công bố thông tin, thủ tục hành chính, quản lý, điều hành, giao tiếp và giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4.

Xây dựng đề án, dự án số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý của ngành, địa phương; từng bước xây dựng, hoàn thiện các phần mềm tác vụ chuyên môn, liên thông cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trực tuyến ở mức độ 3,4.

Giai đoạn 2012 - 2014, hoàn thiện cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, quản lý quy hoạch, đất đai, nhà ở, xây dựng, tài nguyên và môi trường, đơn vị hành chính các cấp, hộ tịch, hộ khẩu, lao động, doanh nghiệp và hộ kinh doanh, nông nghiệp và nông thôn, công tác thanh niên, quản lý hội, tổ chức phi chính phủ; đưa vào ứng dụng các phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tư pháp – hộ tịch, đăng ký kinh doanh ở cấp huyện, cấp phép xây dựng, giải quyết các thủ tục hành chính tại Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, ...

c) Tiếp tục triển khai, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước địa phương theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND các xã, phường, thị trấn; nâng cấp hoặc xây dựng mới phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bảo đảm quy định tại Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ, hướng đến thực hiện mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

đ) Rà soát, bổ sung đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ.

(Nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2011 – 2015 và phân công tổ chức thực hiện chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác cải cách hành chính.

Chủ tịch UBND tỉnh, người đứng đầu các Sở, ban ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu xuyên suốt nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Tập trung củng cố, kiện toàn bộ phận tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính của cơ quan, địa phương, lựa chọn những cán bộ, công chức có tâm huyết, năng lực để bổ trí cho bộ phận này.

Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính ở các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; chú trọng đối với các kỹ năng tham mưu xây dựng, quản lý thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án, nhiệm vụ cải cách hành chính, thông tin – truyền thông về cải cách hành chính. Thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ này theo quy định của Chính phủ.

3. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm trong từng cơ quan, tổ chức, từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương, làm cơ sở để tinh giản tổ chức và tinh giản biên chế; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Thực hiện chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

4. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính để có giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

Tiến hành đánh giá, xếp hạng kết quả, chất lượng cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; đánh giá công tác thi đua - khen

thường, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức căn cứ tiêu chí kết quả thực hiện cải cách hành chính theo quy định của Chính phủ.

5. Tăng cường quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính để nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và tính tự giác của cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực để nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp nâng cao nhận thức và giám sát hiệu quả việc thực hiện.

Tổ chức hệ thống thông tin chỉ đạo và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời về cải cách hành chính; xây dựng cơ chế phù hợp để tiếp nhận, xử lý nhanh các vướng mắc, các phản ánh, kiến nghị về hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong cải cách hành chính, thực thi công vụ, nhiệm vụ theo hướng tăng tính chủ động và trách nhiệm của cơ sở, xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu.

6. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cán bộ, công chức, viên chức phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp, mô hình mới nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

7. Đảm bảo kinh phí từ ngân sách để thực hiện Chương trình theo phân cấp, tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí từ các đề án, dự án cải cách hành chính quốc gia.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Đối với dự án, đề án, nhiệm vụ quan trọng về cải cách hành chính do UBND tỉnh quyết định, kinh phí thực hiện được phê duyệt cụ thể theo từng đề án, dự án.

Đối với nội dung, phần việc của các đề án, dự án quy mô quốc gia giao cho tỉnh triển khai thì kinh phí thực hiện theo quy định cụ thể của các đề án, dự án đó.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách của tỉnh để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Căn cứ Chương trình và yêu cầu nhiệm vụ của ngành, địa phương, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và quản lý, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện.

b) Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và phân công thực hiện của Chương trình, tổ chức xây dựng các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

c) Lập dự toán ngân sách thực hiện công tác cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (đồng gửi Sở Nội vụ) để tổng hợp, cân đối và trình cấp thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, địa phương.

d) Căn cứ dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính được phê duyệt và nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính theo đúng quy định hiện hành.

đ) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm, báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính để tổng hợp, xây dựng báo cáo cho cấp thẩm quyền; báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

2. Sở Nội vụ:

a) Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Chương trình.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính tại điểm a, b, c khoản 3, mục III; nội dung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

d) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

đ) Chủ trì thẩm định các đề án, dự án, nhiệm vụ, kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị để phục vụ việc thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm.

e) Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Chương trình, xây dựng báo cáo cải cách hành chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm của UBND tỉnh cho Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, xây dựng báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

g) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

h) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

i) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Sở Tư pháp:

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại điểm c khoản 1, mục III.

4. Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính):

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, trực tiếp phụ trách thông tin, tuyên truyền về kiểm soát thủ tục hành chính.

5. Sở Tài chính:

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công.

b) Chủ trì hướng dẫn việc lập dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các điểm a, b, d, đ khoản 1, mục III.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp, trình cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho các đề án, dự án về cải cách hành chính của các Sở, ngành, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm d khoản 6, mục III.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm a, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai các nhiệm vụ tại điểm b khoản 6, mục III.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm c khoản 6, mục III.

9. Đài Phát thanh – Truyền hình, Báo Khánh Hòa: tập trung xây dựng, hoàn thiện các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 của Chính phủ, Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2020 và các quy định, chỉ đạo, đề án, dự án, nhiệm vụ, kết quả cải cách hành chính; tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng



PHỤ LỤC.

NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2011 – 2015 VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(ban hành kèm theo Quyết định số 5577/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Phân công tổ chức thực hiện
1.	<p>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</p> <p>a) Trong năm 2012 - 2013, tổng rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định, chính sách hiện hành trên các lĩnh vực: ưu đãi, thu hút đầu tư, tài nguyên và môi trường, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, khuyến công, nông nghiệp, nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ,...</p> <p>Trên cơ sở đó, sửa đổi, bổ sung những quy định, chính sách chưa phù hợp, ban hành mới các chính sách cần thiết; tập trung đổi mới với cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong, các khu du lịch, kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Trong năm 2012, ban hành quy chế công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chính sách, dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương.</p>	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong triển khai rà soát, đánh giá chung; trên cơ sở đó, các Sở, ngành đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chính sách theo chức năng.</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thẩm định các dự thảo chính sách do các Sở, ngành đề xuất để bảo đảm mục tiêu tại điểm a khoản 1, mục II.</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng, trình UBND tỉnh Quy chế công khai thông tin về quy hoạch, kế hoạch, chính sách, dự toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương,...</p>
	<p>b) Rà soát, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, trong đó bảo đảm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; có</p>	<p>Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, tổ chức có liên quan trình UBND</p>

	<p>quy định cụ thể về việc xây dựng các đề án chính sách và thực hiện đánh giá tác động của chính sách trước khi ban hành, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>tính chậm nhất quý III/2012</p>
	<p>c) Trong năm 2012, tiến hành rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chủ trương xã hội hóa của tỉnh trên các lĩnh vực sự nghiệp, dịch vụ công. Trên cơ sở đó, trong giai đoạn 2012 – 2013, tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách xã hội hóa của tỉnh trên các phương diện: đất đai, nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, nguồn nhân lực, tín dụng và các hình thức hỗ trợ vốn khác, bảo đảm yêu cầu đầy đủ, minh bạch, đồng bộ, thuận lợi cho sự tham gia của các thành phần kinh tế, nhà đầu tư.</p>	<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện xã hội hóa trên các lĩnh vực sự nghiệp, dịch vụ công; Chủ trì cùng các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Quỹ đầu tư phát triển và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh việc hoàn thiện chính sách xã hội hóa các lĩnh vực sự nghiệp, dịch vụ công</p>
<p>2.</p>	<p>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</p>	
	<p>a) Từ 2012 – 2015, thường xuyên rà soát, điều chỉnh hợp lý hóa, đơn giản, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý của các thủ tục hành chính, loại bỏ triệt để những khâu trung gian, giấy tờ không cần thiết hoặc trùng lặp trong hồ sơ thủ tục. Ngay trong năm 2012, thực hiện rà soát, điều chỉnh, cải tiến quy trình thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, xác định đơn giá giao đất, cho thuê đất gắn với yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa liên thông.</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát Thủ tục hành chính) chủ trì trình UBND tỉnh kế hoạch thực hiện giai đoạn 2012 – 2015; trong năm 2012, chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Cục thuế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, tham mưu điều chỉnh, cải tiến quy trình thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, xác định đơn giá giao đất, cho thuê đất</p>
	<p>b) Công bố công khai, minh bạch tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương bằng nhiều hình thức thiết thực, thích hợp; các thủ tục hành chính được bãi bỏ, sửa đổi, bổ</p>	<p>- Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát Thủ tục hành chính) chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các Sở, ngành, địa</p>

	<p>sung, ban hành mới được công bố cập nhật đúng quy định.</p> <p>Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định, thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng quy định hành chính, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính ở địa phương.</p>	<p>phương theo quy chế đã được UBND tỉnh ban hành.</p> <p>- Theo dõi, tổng hợp việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh theo quy chế đã được UBND tỉnh ban hành, đặc biệt đối với việc thực hiện thủ tục hành chính; chủ trì đề xuất việc hoàn thiện các quy chế để bảo đảm mục tiêu tại các điểm đ, e khoản 1, mục II.</p>
3.	<p>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</p>	
	<p>a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành, hợp lý hóa cơ cấu bên trong của các Sở, ngành theo yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; quy chế hóa các mối quan hệ phối hợp công tác, quản lý liên ngành, lĩnh vực.</p> <p>Toàn bộ cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương phải hoàn thiện quy chế làm việc, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, công chức và cơ chế phối hợp trong nội bộ cơ quan hành chính.</p> <p>Xây dựng đề án đánh giá thực trạng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở trên các lĩnh vực trước năm 2013. Triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương các cấp theo quy định mới của Trung ương.</p>	<p>- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh tiếp tục rà soát, đề xuất kiện toàn tổ chức, phân định cụ thể chức năng, phạm vi quản lý của các ngành, hợp lý hóa cơ cấu bên trong của các Sở, ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành cấp trên; đề xuất việc quy chế hóa các mối quan hệ phối hợp công tác, quản lý liên ngành, lĩnh vực. Sở Nội vụ chủ trì thẩm định đề xuất của các Sở, ngành, trình UBND tỉnh.</p> <p>- Trong năm 2012, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hoàn thiện quy chế làm việc, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, công chức và cơ chế phối hợp trong nội bộ cơ quan hành chính.</p> <p>- Sở Nội vụ trình UBND tỉnh đề án đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của UBND cấp xã; chủ trì tham mưu triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương</p>

	<p>b) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ và thực tiễn địa phương. Trong năm 2013, tổng kết đánh giá thực trạng và xây dựng giải pháp đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các Sở, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ngành tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh theo chức năng. - Sở Nội vụ chủ trì tham mưu xây dựng đề án.
	<p>c) Tiếp tục rà soát, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gắn liền với việc rà soát, đơn giản hóa quy trình thủ tục của các lĩnh vực trọng điểm nêu tại khoản điểm a khoản 2 Mục III; trong đó, xác định các cơ quan có liên quan trong quy trình giải quyết thủ tục áp dụng cơ chế một cửa liên thông do cơ quan khác làm đầu mối tiếp nhận – trả kết quả cũng phải thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các khâu, phần việc thuộc trách nhiệm của cơ quan mình.</p> <p>Mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các Sở và đơn vị cấp xã làm thí điểm chính thức đi vào hoạt động từ quý II năm 2012 theo đúng phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục rút kinh nghiệm, hoàn thiện mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại Ninh Hòa, Cam Ranh và Nha Trang.</p> <p>Tổng kết, đánh giá việc thí điểm và xây dựng Đề án mở rộng thực hiện mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp; tham mưu tổng kết, đánh giá việc thí điểm và xây dựng Đề án mở rộng thực hiện mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại. - Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin có liên quan bảo đảm tiến độ chung. - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện theo Đề án và chỉ đạo của UBND tỉnh.
	<p>d) Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn liền với kiện toàn mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng phục vụ. Trước mắt, trong năm 2012 triển khai đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế, đào tạo nghề, nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở: Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các đề án hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với kiện toàn mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng phục vụ đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, trình UBND tỉnh trong năm

	<p>Tiếp tục triển khai đối với các lĩnh vực khác để đến năm 2015, hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương trên các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể thao, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xúc tiến đầu tư, du lịch, thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp phải đảm bảo chất lượng dịch vụ đạt mức độ hài lòng của khách hàng theo mục tiêu đã đề ra.</p>	<p>2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục trình đề án trong năm 2012, 2013. - Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và cơ quan liên quan thẩm định đề án, trình UBND tỉnh.
4.	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	
	<p>a) Ban hành theo thẩm quyền các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, tính chất và khối lượng công việc của từng cơ quan, đơn vị, tiến hành rà soát, hoàn thiện cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, làm cơ sở để xác định biên chế và tuyển dụng, bổ nhiệm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu ban hành các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ. - Các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, hoàn thiện theo chức năng, thẩm quyền; Sở Nội vụ hướng dẫn, tổng hợp, thẩm định theo yêu cầu triển khai chung.
	<p>b) Hoàn thiện quy định của tỉnh về phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thực hiện tuyển dụng căn cứ tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm theo nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và thu hút người tài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện quy chế phân cấp; Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện theo quy chế
	<p>c) Đổi mới nội dung, chương trình, xây dựng phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khoa học, hiện đại, sát với yêu cầu từng loại chức danh, lĩnh vực, vị trí việc làm.</p>	<p>Sở Nội vụ chủ trì</p>

	<p>d) Thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Chính phủ; xây dựng chế độ tiền thưởng thích đáng cho cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo thẩm quyền.</p> <p>Đồng thời, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy định pháp luật, sát với đặc thù nghề nghiệp, tính chất, khối lượng, kết quả, hiệu quả công việc, tạo động lực thực sự cho cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.</p>	<p>- Các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội theo quy định;</p> <p>- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các đoàn thể xây dựng, trình UBND tỉnh chế độ tiền thưởng, các cơ chế, chính sách tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền địa phương.</p>
	<p>đ) Hoàn thiện quy định nhằm minh bạch trách nhiệm thực thi công vụ, nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật - đặc biệt là tham nhũng, vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>Sở Nội vụ chủ trì</p>
<p>5.</p>	<p>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</p>	
	<p>a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm mục tiêu tăng tính tự chủ, công khai, minh bạch. Nghiên cứu áp dụng cơ chế khoán, đặt hàng trong thực hiện nhiệm vụ, dịch vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, các dự án, đề án, đề tài khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.</p>	<p>Sở Tài chính chủ trì</p>
	<p>b) Chuẩn bị các điều kiện để triển khai đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp</p>	<p>Sở Tài chính chủ trì</p>

	<p>ngân sách dựa trên kết quả, chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Trong năm 2012, tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định của tỉnh về chế độ chi kinh phí từ ngân sách theo phân cấp, trước hết là kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính.</p>	
6.	<p>HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH</p>	
	<p>a) Bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin đã xác định tại Kế hoạch số 1040/KH-UBND ngày 10/3/2011 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2015. Trong đó, phải tập trung hoàn thành các dự án nâng cấp Trung tâm dữ liệu, nâng cấp Mạng diện rộng (WAN) của tỉnh, Tin học hóa một số dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 3 ngay trong năm 2012. Hoàn thành dự án Hệ thống kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính đúng tiến độ đã được UBND tỉnh phê duyệt và triển khai bảo đảm yêu cầu đưa mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại 05 Sở và 14 đơn vị cấp xã thí điểm đi vào vận hành chậm nhất trong quý II/2012.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì</p>
	<p>b) Trong năm 2012 – 2013, các Sở, ban ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành đầu tư, nâng cấp trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử, bảo đảm kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh thông qua mạng diện rộng của tỉnh (WAN) và kết nối Internet để công bố thông tin, thủ tục hành chính, quản lý, điều hành, giao tiếp và giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3 và mức độ 4.</p> <p>Xây dựng đề án, dự án số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ công tác</p>	<p>- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cấp, đầu tư xây dựng trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của ngành, địa phương đảm bảo yêu cầu;</p> <p>- Sở Thông tin và Truyền thông làm việc với các</p>

<p>quản lý của ngành, địa phương; từng bước xây dựng, hoàn thiện các phần mềm tác vụ chuyên môn, liên thông cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trực tuyến ở mức độ 3,4.</p> <p>Giai đoạn 2012 - 2014, hoàn thiện cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, quản lý quy hoạch, đất đai, nhà ở, xây dựng, tài nguyên và môi trường, đơn vị hành chính các cấp, hộ tịch, hộ khẩu, lao động, doanh nghiệp và hộ kinh doanh, nông nghiệp và nông thôn, công tác thanh niên, quản lý hội, tổ chức phi chính phủ; đưa vào ứng dụng các phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tư pháp – hộ tịch, đăng ký kinh doanh ở cấp huyện, cấp phép xây dựng, giải quyết các thủ tục hành chính tại Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong,...</p>	<p>Sở ngành, địa phương để thống nhất kế hoạch triển khai xây dựng các đề án, dự án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các ngành, địa phương theo kế hoạch; chủ trì thẩm định các nội dung chuyên môn theo chức năng</p>
<p>c) Tiếp tục triển khai, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước địa phương theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện.</p>
<p>d) UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND các xã, phường, thị trấn; nâng cấp hoặc xây dựng mới phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bảo đảm quy định tại Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ, hướng đến thực hiện mô hình một cửa liên thông hiện đại.</p>	<p>- UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc việc thực hiện</p>
<p>đ) Rà soát, bổ sung đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Các Sở, ngành, địa phương thực hiện theo phân cấp</p>